

Số: 2817 /UBND-KTTH

Gia Lai, ngày 12 tháng 3 năm 2026

V/v báo cáo đánh giá tình hình
thực hiện kế hoạch đầu tư công
năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 2025/BTC-NSNN ngày 13/02/2026 của Bộ Tài chính về việc đánh giá bổ sung tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025; trên cơ sở tổng hợp của Sở Tài chính tại Văn bản số 1947/STC-TH ngày 10/3/2026, UBND tỉnh kính báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: 19.047,837 tỷ đồng, trong đó:
+ Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định: 734,870 tỷ đồng;

+ Vốn kế hoạch năm: Kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao là 15.300,065 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 5.601,305 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 9.698,760 tỷ đồng); Kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 18.312,967 tỷ đồng (ngân sách trung ương: 5.465,013 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 12.847,954 tỷ đồng).

- Lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết ngày 31/01/2026: 16.930,076 tỷ đồng; so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đạt 110,65%; so với kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 88,88%; trong đó:

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là: 472,943 tỷ đồng, đạt 64,36% kế hoạch giao;

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm 2025 là: 16.457,133 tỷ đồng; so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đạt 107,56%; so với kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 89,87% kế hoạch giao.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn tăng thu NSTW:

Năm 2025 tỉnh được hỗ trợ 2.297,149 tỷ đồng vốn tăng thu NSTW, trong đó vốn tăng thu NSTW 2022 là 300 tỷ đồng thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn; vốn NSTW năm 2024 là 1.997,149 tỷ đồng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát (1.500 tỷ đồng); dự án Xây dựng trường học nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 07 xã biên giới (397,149 tỷ đồng) và

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku (100 tỷ đồng); tình hình thực hiện các dự án cụ thể như sau:

2.1. Dự án Xây dựng Tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn

- Kế hoạch vốn dự phòng NSTW năm 2022: 300 tỷ đồng.
- Giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2026: 300 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
- Tình hình thực hiện dự án: Hiện nay, dự án đã thi công hoàn thành, chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng và thanh quyết toán công trình.

2.2. Dự án Đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát

- Kế hoạch vốn dự phòng NSTW năm 2024: 1.500 tỷ đồng.
- Giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2026: 767,447 tỷ đồng, đạt 51,16% kế hoạch.
- Tình hình thực hiện dự án: Đã tổ chức bàn giao cho nhà thầu phạm vi mặt bằng chiều dài 2.948/3.048m đường cát hạ cánh để tổ chức thi công. Dự án đang triển khai thi công xây dựng với giá trị xây lắp đến nay: 480/1.960 tỷ đồng, đạt khoảng 24,5% giá trị hợp đồng.

2.3. Dự án Xây dựng trường học nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 07 xã biên giới

- Kế hoạch vốn dự phòng NSTW năm 2024: 397,149 tỷ đồng.
- Giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2026: 397,149 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
- Tình hình thực hiện dự án: Dự án triển khai theo quy trình dự án đầu tư công đặc biệt, vừa thiết kế vừa thi công, dự án đã hoàn thành ký kết hợp đồng xây lắp và khởi công công trình tháng 12 năm 2025, dự kiến hoàn thành tháng 8 năm 2026.

2.4. Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku:

- Kế hoạch vốn dự phòng NSTW năm 2024: 100 tỷ đồng.
- Giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2026: 100 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
- Tình hình thực hiện dự án:
 - + Dự án thành phần 1 gồm 02 gói thầu xây lắp với tổng giá trị: 4.839 tỷ đồng. Hiện nay, các nhà thầu đang triển khai thi công kết cấu phần dưới, đúc dầm các cầu: An Nhơn, An Nhơn 1, An Nhơn 4, Gò Cây 1, Hà Nhe, Sông Kôn; thi công nền đường đoạn Km0+000 - Km4+700; thi công các cấu kiện đúc sẵn.
 - + Dự án thành phần 2: đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng vào ngày 30/01/2026; hiện nay đang triển khai thực hiện công tác khảo sát – lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật; phân đấu hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng xây lắp và khởi công các gói thầu trước ngày 31/3/2026.

+ Dự án thành phần 3 đã triển khai thi công gói thầu XL.02 có giá trị 3.428 tỷ đồng. Hiện nay, các nhà thầu đang triển khai thi công nền đường đoạn 700m đoạn cuối tuyến, thi công kết cấu phần dưới, đúc dầm các cầu: Đăk Ayun 1, Ia Bông 2; thi công các cầu kiện đúc sẵn.

Đến nay, đã bàn giao mặt bằng 69,35ha/175,228ha với chiều dài khoảng 8Km/22Km; đầu tư xây dựng 06 khu tái định cư phục vụ dự án. Nhà thầu đang triển khai thi công bãi đúc dầm, đường công vụ phục vụ thi công, thi công kết cấu phần dưới, triển khai đúc dầm các cầu, thi công nền đường đoạn Km0+000 - Km4+700, đoạn Km12+000 – Km13+200; thi công các cầu kiện đúc sẵn.

3. Tình hình thực hiện các dự án liên vùng, đường ven biển:

Trong quyết định giao kế hoạch vốn NSTW của tỉnh có giao vốn cho 02 dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững là dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân (219,717 tỷ đồng) và dự án Đường hành lang kinh tế phía Đông tỉnh Gia Lai (208 tỷ đồng); tình hình thực hiện các dự án cụ thể như sau:

3.1. Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

- Kế hoạch vốn NSTW năm 2025: 219,717 tỷ đồng.
- Giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2026: 219,717 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
- Tình hình thực hiện dự án: Hiện nay, các nhà thầu đã thi công hoàn thành 09/09 cầu, đã triển khai toàn bộ các công hộp lớn trên tuyến, hoàn thành 45/45 công, đang triển khai đắp vật liệu dạng hạt, bản quá độ; đang tiến hành dỡ tải nền đường, thi công lớp K98 được 10,0km, thi công móng cấp phối đá dăm Dmax37,5mm được 9,0 km và Dmax25mm được 7,0 km, thảm BTN C19 được 1,0km. Giá trị thực hiện đến nay: 1.663,67/2.035,5 tỷ đồng, đạt 81,73%.

3.2. Đường hành lang kinh tế phía Đông tỉnh Gia Lai

- Kế hoạch vốn NSTW năm 2025: 208 tỷ đồng.
- Giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2026: 208 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
- Tình hình thực hiện dự án: Đến hết năm 2025 dự án đã thi công cơ bản hoàn thành, dự kiến hoàn thiện công trình, bàn giao đưa vào sử dụng trong quý I/2026.

4. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo chỉ đạo tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ:

Để hoàn thành kế hoạch năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) có văn bản gửi các chủ đầu tư yêu cầu cam kết cụ thể từng mốc thời gian giải ngân để đảm bảo đến hết năm 2025 phải đạt mức thanh toán 100% kế hoạch vốn được giao. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn

ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2025, trong đó xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2025, xác định vốn đầu tư công là vốn môi, đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế khác để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn NSNN, tránh lãng phí trong đầu tư công, đặt chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư lên hàng đầu; do đó đặt ra mục tiêu năm 2025 với các mốc thời gian cụ thể để phân đầu giải ngân đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư, trong đó đến hết quý II/2025 đạt trên 40%, hết quý III/2025 đạt trên 60%; đến hết quý IV/2025 đạt trên 90% và đến hết ngày 31/01/2026 phân đầu giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch vốn năm 2025; nâng cao chất lượng công tác lựa chọn tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đi đôi với chất lượng,... kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án; đảm bảo vật liệu xây dựng (đất, đá, cát,...) đáp ứng đầy đủ, kịp thời các dự án trọng điểm, dự án quan trọng có tính chất liên vùng.

Thực hiện các Công điện số 169/CĐ-TTg ngày 21/9/2025 và Công điện số 162/CĐ-TTg ngày 11/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã ban hành các Văn bản số 2887/STC-TH ngày 25/09/2025 về việc triển khai Công điện số 169/CĐ-TTg ngày 21/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 và Văn bản số 2685/STC-TH ngày 19/09/2025 về việc triển khai Công điện số 162/CĐ-TTg ngày 11/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

Ngoài ra, UBND tỉnh tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị nghe các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chương trình, dự án, qua đó đã tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành phù hợp với tình hình cụ thể, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về thủ tục nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án.

5. Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025:

- Trên cơ sở chỉ đạo kịp thời, sát sao của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Gia Lai đã chủ động điều hành, chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân đạt được những kết quả tích cực, giải ngân đạt 110,65% kế hoạch vốn so với Thủ tướng Chính phủ giao.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã mang lại những hiệu quả thiết thực trong việc triển khai các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước, năm 2025 tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 7,2%. Năm 2025 tỉnh đã thu hút 192 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 159.874,79 tỷ đồng, trong đó có 176 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 124.190,81 tỷ đồng và 16 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 35.683,98 tỷ đồng (tương đương 1.427 triệu USD).

Bên cạnh những mặt tích cực đạt được, trong công tác thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp khiến một số địa phương chưa kịp kiện toàn bộ máy và nhân sự. Nhiều nơi chưa có Ban Quản lý dự án chuyên trách, xã mới thành lập chưa bố trí được cán bộ phụ trách đầu tư công, thậm chí phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác.

- Công tác bàn giao hồ sơ dự án từ các chủ thể cũ cho các xã phường làm chủ đầu tư trong quá trình thực hiện chính quyền 02 cấp vẫn chậm trễ, dẫn đến các đơn vị chủ đầu tư không có cơ sở để đối chiếu số liệu với các cơ quan tài chính để tiếp tục triển khai dự án.

- Vướng mắc trong cơ chế chính sách cũng ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện. Nhiều quy định mới phát sinh từ thực tiễn chưa được điều chỉnh kịp thời, khiến các dự án lúng túng trong triển khai và thanh toán vốn. Một số xã, phường gặp lúng túng trong việc xác định thẩm quyền chủ đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, công tác đấu thầu, trình tự thủ tục giải ngân. Nguyên nhân chủ yếu là do số lượng cán bộ, chuyên viên có chuyên môn theo ngành lĩnh vực quản lý tại UBND các xã, phường còn chưa đồng đều, chưa am hiểu sâu quy trình, thủ tục mặc dù đã được các sở, ngành chuyên môn hướng dẫn cụ thể.

- Thời gian đầu sáp nhập tỉnh còn tồn tại nhiều bảng giá đất khác nhau, gây khó khăn trong việc xác định giá bồi thường, GPMB. Bên cạnh đó, quỹ đất phục vụ đấu giá, tạo nguồn vốn cho các dự án chưa được bàn giao kịp thời cho đơn vị sự nghiệp có chức năng phát triển quỹ đất để các xã, phường tiến hành đấu giá, phục vụ cho nhiệm vụ chi đầu tư đối với các dự án đầu tư công do mình quản lý. Do đó, một số dự án đã hoàn thành công tác bàn giao, có khối lượng thực hiện, đủ điều kiện để thanh toán, nhưng vẫn chưa có nguồn lực để giải ngân.

- Công tác bồi thường, GPMB dù đã được chú trọng và đẩy mạnh, nhưng vẫn là “nút thắt” tại một số dự án. Việc xác định giá đất đền bù còn chậm, thủ tục phức tạp, trong khi việc thỏa thuận với người dân chưa đạt được đồng thuận, khiến nhiều dự án bị kéo dài, ảnh hưởng dây chuyền đến tiến độ thi công và giải ngân.

- Một số hạn chế chung trong công tác giải ngân đầu tư công qua các năm vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn. Cụ thể, công tác chuẩn bị đầu tư của một số đơn vị còn chậm trễ, vẫn còn tình trạng điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án làm chậm tiến độ thực hiện, giải ngân. Một số chủ đầu tư chậm lập các hồ sơ, thủ tục thanh toán, dẫn đến không giải ngân hoặc giải ngân vốn thấp, mặc dù một số nguồn vốn đã có sẵn.

- Trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai thời tiết diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều đợt mưa lớn kéo dài (đặc biệt là khu vực Gia Lai cũ), bão, lũ ở nhiều khu vực gây ảnh hưởng cực kỳ nghiêm trọng. Điều kiện thời tiết bất lợi đã làm gián đoạn thi công, nhiều công trình, hạng mục phải tạm dừng hoặc thi công cầm chừng để bảo đảm an toàn lao động, an toàn công trình; khối lượng thi công thực tế trong các tháng cao điểm mưa bão đạt thấp so với kế hoạch. Bên cạnh đó, một số công trình đang thi công bị ảnh hưởng trực tiếp bởi bão, lũ.

6. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026:

Nhằm đảm bảo mục tiêu thực hiện đạt kế hoạch đầu tư công năm 2026, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, theo đó UBND tỉnh Gia Lai tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh. Thông qua đó, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mở rộng không gian phát triển, tạo động lực lan tỏa, dẫn dắt và huy động mạnh mẽ các nguồn vốn ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Trên tinh thần đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

- Đối với các dự án hoàn thành trước năm 2026: Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành, lên khối lượng, lập thủ tục thanh toán và thực hiện giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và ngay từ đầu năm phải giải ngân tối đa kế hoạch vốn năm 2026 đã cân đối cho dự án, phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trước ngày 31/5/2026.

- Đối với các dự án chuyển tiếp sang năm 2026 tiếp tục thực hiện: Tập trung tối đa nguồn lực, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo đến ngày 31/5/2026 giải ngân đạt trên 35% kế hoạch vốn giao, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn trong năm 2026.

- Đối với các dự án khởi công mới: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, công tác bồi thường, GPMB, đảm bảo dự án được triển khai lựa chọn nhà thầu trước ngày 31/5/2026.

- Rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn năm 2026 của các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2026 sang các dự án có khả năng giải ngân cao, các dự án đã có sẵn khối lượng có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án theo từng mốc thời gian cụ thể.

- Nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian thực hiện thẩm định chuyên ngành, trình phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế - dự toán công trình; tăng cường công tác quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng, chất lượng công trình theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

- Thực hiện triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh; xây dựng, hoàn thiện kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin phục vụ quản lý đầu tư công, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin đầu tư công, hệ thống ngân sách - kho bạc, hệ thống báo cáo của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

7. Về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026:

Căn cứ điểm a Khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, UBND tỉnh Gia Lai đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 sang năm 2026 đối với 08 dự án với tổng số vốn 888,569 tỷ đồng (có Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 của HĐND tỉnh kèm theo).

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T5, T7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTTH ngày /3/2026 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến 31/01/2026			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm	
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch HĐND tỉnh giao				
	TỔNG SỐ	19.047.837	734.870	15.300.065	18.312.967	16.930.076	472.943	16.457.133	
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương	13.162.065	314.111	9.698.760	12.847.954	12.308.067	228.297	12.079.770	
2	Vốn ngân sách trung ương	5.885.772	420.759	5.601.305	5.465.013	4.622.009	244.646	4.377.364	
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực	4.370.742	7.359	4.499.675	4.363.383	3.377.944	5.797	3.372.146	
	<i>Vốn trong nước</i>	<i>4.127.755</i>	<i>7.359</i>	<i>4.256.688</i>	<i>4.120.396</i>	<i>3.231.454</i>	<i>5.797</i>	<i>3.225.657</i>	
	8113838 - Tu bổ tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Châm Dương Long	18.000		18.000	18.000	18.000		18.000	
	7013773 - Đường nối từ đường trục đến trung tâm xã Nhơn Lý	22.000		22.000	22.000	22.000		22.000	
	7907649 - Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới	52.842		52.842	52.842	52.842		52.842	
	7401747 - Đê Xã Mão	1		1	1	1		1	
	7260919 - Đường vào làng dân tộc Trà Hương	6.000		6.000	6.000	6.000		6.000	
	7909069 - Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân	219.717		219.717	219.717	219.717		219.717	
	7013761 - Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Nhơn Phước - giai đoạn 1	12.000		12.000	12.000	12.000		12.000	
	7909070 - XD Tuyến đường tránh phía Nam TT Phú Phong	145.628		145.628	145.628	145.429		145.429	
	3450612 - CTMTQG GNBV (Thu hồi vốn ứng trước NSTW)	1		1	1	1		1	
	7925004 - Đầu tư phát triển rừng bền vững vườn QG Kon Ka Kinh và NC năng lực PCCR	11.391		11.391	11.391	7.678		7.678	
	7891928 - Hồ chứa nước Iaprat xã Iakhrol - huyện Chư Păh	13.217		13.217	13.217	13.217		13.217	
	7906970 - Đường Nguyễn Văn Linh (Trường Chinh-Lê Thánh Tôn)_PleiKu 2021-2024	33.325		33.325	33.325	33.325		33.325	
	7909195 - Xây dựng các hồ chứa nước và hoàn thiện thống kênh mương thủy lợi	129.810		129.810	129.810	129.810		129.810	
	7909199 - Đường hành lang kinh tế phía đông (đường tránh QL 19), tỉnh Gia Lai	208.000		208.000	208.000	208.000		208.000	
	7909219 - Đường liên huyện Mang Yang-Ia Pa, đường tỉnh 669 và đường từ Tp Pleiku đi trung tâm huyện Đăk Đoa	291.774		291.774	291.774	232.165		232.165	

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến 31/01/2026			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm	
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch HĐND tỉnh giao				
	7921025 - Đường nội thị huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	27.900		27.900	27.900	26.713		26.713	
	7928967 - Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai	63.892		63.892	63.892	63.773		63.773	
	7944606 - Đường liên xã huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.	49.704		49.704	49.704	27.987		27.987	
	7945374 - Đường liên xã huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	53.270		53.270	53.270	53.145		53.145	
	7945661 - Đường liên xã huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	48.090		48.090	48.090	28.085		28.085	
	7945663 - Đường liên xã huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	37.960		37.960	37.960	20.227		20.227	
	7947405 - Đường liên xã Đức Cơ, tỉnh Gia lai	39.350		39.350	39.350	38.676		38.676	
	7951828 - Đường từ xã Yang Nam đi xã Chợ Long huyện Kông chro, tỉnh Gia Lai	53.460		53.460	53.460	39.735		39.735	
	7952511 - Đường liên xã huyện Kbang	72.668		72.668	72.668	72.668		72.668	
	7953069 - Đường nối từ quốc lộ 19 (đường Quang Trung) đi đường vành đai phía Bắc thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	54.396		54.396	54.396	54.244		54.244	
	7953908 - Đường liên xã huyện Chư Sê	44.112		44.112	44.112	44.112		44.112	
	7962779 - Đường giao thông huyện Đăk Pơ	50.269		50.269	50.269	28.504		28.504	
	7964579 - Đường liên xã huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai	35.730		35.730	35.730	34.268		34.268	
	7973627 - Đường liên xã huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	28.741		28.741	28.741	28.741		28.741	
	8119562 - Dự án đầu tư xây dựng đường cắt hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát.	1.500.000		1.500.000	1.500.000	767.447		767.447	
	7951782 - Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn	300.000		300.000	300.000	300.000		300.000	
	8164709 - Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai	397.149		397.149	397.149	397.149		397.149	
	8163406 - Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku	24.000		24.000	24.000	24.000		24.000	
	8163407 - Dự án thành phần 2: đoạn tuyến từ Km22+000 - Km90+000 thuộc Dự án: Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku	46.000		46.000	46.000	46.000		46.000	
	8162936 - Dự án thành phần 3: Đoạn tuyến từ km 90+00-km 125+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn-Pleiku	30.000		30.000	30.000	30.000		30.000	
	Vốn thực hiện NQ số 57-NQ/TW theo QĐ số 2582/QĐ-TTg ngày 24/11/2025			136.292					
	7894841 - Các dự án Bảo vệ và phát triển rừng (Sở NN)	5.000	5.000			5.000	5.000		

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến 31/01/2026			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm	
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch HĐND tỉnh giao				
	7925004 - Đầu tư phát triển rừng bền vững vườn QG Kon Ka Kinh và NC năng lực PCCR	2.359	2.359			797	797		
	Vốn nước ngoài	242.987	-	242.987	242.987	146.489	-	146.489	
	7887244 - Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	64.771		64.771	64.771	-		-	
	7769483 - XD CSHT thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	85.124		85.124	85.124	85.124		85.124	
	8054010 - Dự án Làng hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định	20.400		20.400	20.400	4.282		4.282	
	7576189 - Dự án Hỗ Trợ Phát Triển Khu Vực Biên Giới, vay vốn ADB-Tiểu DA Gia Lai	72.692		72.692	72.692	57.084		57.084	
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	1.515.030	413.400	1.101.630	1.101.630	1.244.066	238.849	1.005.217	
2.2.1	CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	787.161	194.837	592.324	592.324	656.166	135.295	520.871	
2.2.2	CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới	521.647	111.895	409.752	409.752	475.089	74.404	400.685	
2.2.3	CTMTQG Giảm nghèo bền vững	206.222	106.668	99.554	99.554	112.811	29.150	83.661	